

CÔNG TY TNHH MAY MẶC SINODEX (VIỆT NAM)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MAY MẶC SINODEX (VIỆT NAM)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SINODEX VIETNAM GARMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400937922

3. Ngày thành lập: 29/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Hậu, Xã Đại Lâm, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0904111688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng, kính, khóa, đồ ngũ kim, gạch ốp lát các loại, bán buôn cửa nhựa lõi thép, cửa nhôm, inox, vật tư ngành cửa.	4663
14.	Đào tạo sơ cấp	8531
15.	Đào tạo trung cấp	8532
16.	Đào tạo cao đẳng	8533

17.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng, kios bán hàng	6810
19.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
20.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
21.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
22.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
23.	Sản xuất sợi	1311
24.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
25.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
26.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
27.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
28.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
29.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
30.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
31.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
32.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
34.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
35.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết; Sản xuất cọc bê tông, cống thủy lợi	2395
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
37.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
40.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
41.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
42.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
43.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
44.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
45.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
46.	Sản xuất máy luyện kim	2823
47.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930

48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
51.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
52.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
53.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
54.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
55.	Xây dựng nhà để ở	4101
56.	Xây dựng nhà không để ở	4102
57.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, công nghiệp, hạ tầng khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, trang trí nội ngoại thất công trình.	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 18.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HUỖNH THỊ HẰNG	Việt Nam	Số 3 đường Lý Thái Tổ, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	3.960.000.000	22,000	122134125	
2	TRƯỜNG VIỆT CÔNG	Việt Nam	Số 3 đường Lý Thái Tổ, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	11.340.000.000	63,000	121176112	
3	NGUYỄN THỊ DUYÊN	Việt Nam	Thôn Dầm Đình, Xã Bắc Lũng, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	900.000.000	5,000	024191007880	
4	GIÁP THỊ VÂN	Việt Nam	TDP Thân Phú, Thị trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	900.000.000	5,000	024182013655	

Thời gian đăng từ ngày 29/04/2022 đến ngày 29/05/2022

5	TRINH THI THẢO	Việt Nam	Thôn Dăm, Xã Vũ Xá, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	900.000.000	5,000	121977340	
---	----------------	----------	---	-------------	-------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: GIÁP THỊ VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024182013655

Ngày cấp: 07/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: TDP Thân Phú, Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: TDP Thân Phú, Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang